

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **464/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 05/6/2024

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ân

2. Ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận – Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 1009/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 184/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Kim L**, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Khánh L**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: B, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 27/11/2023, bản tự khai ngày 11/12/2023 và ngày 04/3/2024, nguyên đơn bà Bùi Thị Kim L trình bày:

Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/05/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên gây gổ, cãi

vã trong gia đình. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, hạnh phúc vợ chồng không còn nữa. Bà L và ông L đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông L không còn, hôn nhân không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Bùi Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khánh L.

Về con chung: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn, bà L yêu cầu giao trẻ Nguyễn Khánh H cho ông Nguyễn Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Nguyễn Khánh L trình bày:

Ông Nguyễn Khánh L và bà Bùi Thị Kim L chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2007. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó, vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con cái, tính tình không còn hòa hợp. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nay ông Nguyễn Khánh L đồng ý yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Kim L.

Về con chung: Ông Nguyễn Khánh L và bà Bùi Thị Kim L chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Nguyễn Khánh H. Ông L đồng ý với yêu cầu của bà L về mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến như sau: Về tố tụng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Bùi Thị Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khánh L. Căn cứ vào Phiếu trả lời xác minh do Công an xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp thì ông Nguyễn Khánh L có đăng ký cư trú và thực tế cư trú tại địa chỉ: B, ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

+ Bà Bùi Thị Kim L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Bùi Thị Kim L.

+ Ông Nguyễn Khánh L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Khánh L.

[3] Về các yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn 48, quyển số I/2007 do Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 07/5/2007 thì có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Kim L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Khánh L chung sống với nhau từ năm 2007, có tổ chức đám cưới, do tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào ngày 07/05/2007 tại Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, không có gì xảy ra. Sau đó thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên gây gổ cãi vã trong gia đình. Mặc dù vợ chồng cũng đã nhiều lần cố gắng hòa giải nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, hạnh phúc vợ chồng không còn nữa. Bà L và ông L đã sống ly thân từ tháng 06/2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông L không còn, hôn nhân không thể hàn gắn và mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà Bùi Thị Kim L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Khánh L. Bị đơn ông Nguyễn Khánh L đồng ý yêu cầu ly hôn với bà Bùi Thị Kim L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L xác định vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.

Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Căn cứ vào Công văn trả lời xác minh số 266/UBND ngày 22/01/2024 của Ủy ban nhân dân xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc trả lời xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L thì được biết: *“Trong quá trình sinh sống tại địa phương, cuộc sống hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L có xảy ra mâu thuẫn (không rõ nguyên nhân). Ủy ban nhân dân xã không tiến hành giải quyết mâu thuẫn về hôn nhân giữa bà L và ông L do không có yêu cầu. Bà L và ông L không còn chung sống với nhau tại địa chỉ: B16/342 ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; ông L đang sống tại địa chỉ trên; còn bà L hiện đang sống tại đâu không rõ. Bà L và ông L có chung với nhau 01 người con chưa thành niên, hiện trẻ đang sống cùng ông L tại địa chỉ B ấp A, xã Tt, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; ông L hiện đang làm công nhân.”*

Do đó, Hội đồng xét xử xét nhận thấy việc bà Bùi Thị Kim L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Khánh L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Từ các nhận định trên và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình

Chánh, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L.

[3.2] Về con chung:

Căn cứ lời khai của bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L chung sống có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 28/7/2010. Khi ly hôn, bà L và ông L thống nhất giao trẻ Nguyễn Khánh H cho ông Nguyễn Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hiện tại trẻ Nguyễn Khánh H đang sống cùng ông Nguyễn Khánh L tại địa chỉ: B ấp A, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét trẻ H đang sống chung với ông L, ông L đã và đang chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho trẻ H. Tại biên bản ghi nhận ý kiến trẻ thì trẻ Nguyễn Khánh H cũng có nguyện vọng được sống chung với ba để gần trường đi học được thuận tiện hơn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ về mọi mặt. Hội đồng xét xử giao trẻ H cho ông L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Kim L về con chung: Giao trẻ Nguyễn Khánh H cho ông Nguyễn Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Kim L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bà L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/8/2024 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Các bên có quyền thỏa thuận phương thức và địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Bùi Thị Kim L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Khánh L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Bùi Thị Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông Nguyễn Khánh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Thị Kim L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì bà Bùi Thị Kim L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L đều xác nhận ông bà chung sống không có tài sản chung, không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử

không xét đến vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L.

[4] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Bùi Thị Kim L phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Kim L đối với ông Nguyễn Khánh L.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L chấm dứt. Giấy chứng nhận kết hôn 48, quyển số I/2007 do Ủy ban nhân dân xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 07/5/2007 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung tên giao trẻ Nguyễn Khánh H (nam), sinh ngày 28/7/2010 cho ông Nguyễn Khánh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Bùi Thị Kim L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Các đương sự thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 01/7/2024 cho đến khi phát sinh một trong các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Các bên có quyền thỏa thuận phương thức và địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Trường hợp không thỏa thuận được thì các bên thực hiện giao nhận tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Bùi Thị Kim L không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì ông Nguyễn Khánh L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc bà Bùi Thị Kim L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi ông Nguyễn Khánh L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Bùi Thị Kim L chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì bà Bùi Thị Kim L phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật

hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L đều xác nhận ông bà chung sống không có tài sản chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề tài sản chung giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L.

4. Về nợ chung: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L đều xác nhận ông bà chung sống không nợ ai. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến vấn đề nợ chung giữa bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0020823 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Bùi Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị Kim L và ông Nguyễn Khánh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Dương sự (2);
- VKSND H. Bình Chánh (2);
- Chi cục THADS H. Bình Chánh (1);
- UBND xã Hành Đức, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (4).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền